

**ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN**

(Đề thi có 1 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027**MÔN: VẬT LÝ - LỚP 12***Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian phát đề**Phát hành ngày 02/09/2026*

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: L12.GK1.098**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM**

Câu 1. Một ấm chứa 1,8 kg nước ở 90°C nhiệt dung riêng của nước là $4200 \text{ J}/(\text{kg} \cdot \text{K})$, nhiệt hoá hơi riêng là $2260 \cdot 10^3 \text{ J/kg}$. Nhiệt lượng cần cung cấp để đun sôi rồi hoá hơi hoàn toàn lượng nước ấy bằng (làm tròn đến hàng đơn vị).

- A. 4144 kJ B. 76 kJ C. 3992 kJ D. 4068 kJ

Câu 2. Một khối đồng khối lượng 5 kg có nhiệt dung riêng $380 \text{ J}/(\text{kg} \cdot \text{K})$. Nhiệt lượng cần cung cấp để khối ấy nóng thêm 46°C bằng (làm tròn đến hàng đơn vị).

- A. 87 kJ B. 17 kJ C. 87400 kJ D. 2 kJ

Câu 3. Trong thí nghiệm đo nhiệt dung riêng bằng cách cấp nhiệt bằng điện, dụng cụ nào dùng để đo thời gian cấp nhiệt?

- A. Nhiệt kế. B. Nhiệt lượng kế. C. Đồng hồ bấm giây. D. Cân điện tử.

Câu 4. Loại nhiệt kế nào đo nhiệt độ dựa vào sự nở vì nhiệt của cột thuỷ ngân trong ống?

- A. Nhiệt kế hồng ngoại. B. Nhiệt kế cặp nhiệt điện.
C. Nhiệt kế điện trở. D. Nhiệt kế thuỷ ngân.

Câu 5. Nhiệt lượng cần để làm nóng chảy hoàn toàn một khối chất rắn đang ở nhiệt độ nóng chảy được tính bằng

- A. $Q = mc\Delta t$ B. $Q = \lambda m$ C. $Q = \lambda m\Delta t$ D. $Q = \frac{m}{\lambda}$

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 6. Một mẫu sắt (Fe) có khối lượng 50 g khối lượng mol của nó là 56 g/mol, lấy $N_A = 6,02 \cdot 10^{23} \text{ mol}^{-1}$. Tính số mol chất trong mẫu (làm tròn đến hàng phần trăm).

.....

.....

.....

Câu 7. Một khối khí nhận nhiệt lượng 210 J và giãn nở, thực hiện công 50 J. Tính độ biến thiên nội năng của khối khí.

.....

.....

.....